

TỊNH ĐỘ TÔNG VỚI XÃ HỘI NGÀY NAY

Thích Tiến Đạt

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 06-08-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

01. Tịnh độ tông phù hợp với cơ duyên của xã hội ngày nay
02. Tịnh độ tông với hoàn cảnh sinh thái
03. Tịnh độ với hoà bình thế giới
04. Tịnh độ tông với việc xây dựng đạo đức nhân văn

---o0o---

Những lời thống thiết xuất phát từ lòng từ bi vô lượng của chư Phật, chư tổ chính là kim chỉ nam cho chúng ta cứu vãn, khôi phục và làm rục rở nền văn hoá đạo đức truyền thống của dân tộc.

Ý nghĩa văn hoá và phương pháp tu trì của Tịnh độ tông chẳng những có thể đáp ứng mong muốn của con người hiện đại ở trình độ cao mà còn có khả năng chữa trị có hiệu quả những căn bệnh của xã hội ngày nay.

---o0o---

01. Tịnh độ tông phù hợp với cơ duyên của xã hội ngày nay

Tịnh độ tông đối với xã hội ngày nay là vấn đề được rất nhiều người trong và ngoài Phật giáo quan tâm. Tịnh độ tông có tác dụng như một thạch trụ trung tâm của Phật giáo và xã hội hiện tại cũng như tương lai. Có hai lý do chủ yếu sau đây:

Một là sự huyền ký về pháp vận Phật giáo của đức Thế Tôn có tác dụng hưng khởi Tịnh độ tông: Trong kinh “Tượng pháp quyết nghi” và kinh “Đại

tập nguyệt tạng” cũng như nhiều kinh điển Đại thừa khác, đem Phật pháp chia làm 3 thời kỳ, đó là: Chính pháp, Tượng pháp và Mạt pháp. Mỗi thời kỳ pháp vận đều đầy đủ những đặc trưng của nó. Trong kinh chép: “Chính pháp 1.000 năm là thời kỳ Trì giới kiên cố; Tượng pháp 1.000 năm là thời kỳ Niệm Phật kiên cố”.

Trong kinh lại nói vào thời kỳ Mạt pháp tuy có ức ức người tu hành, song hiếm có được người nào đắc đạo, duy chỉ có nương theo pháp môn niệm Phật mà được độ thoát khỏi sinh tử luân hồi”. Một đoạn huyền ký của đức Thế Tôn quả thực là đuốc tuệ giữa đêm đen xua tan mọi sự tối tăm, chỉ cho chúng sinh con đường chân chính tốt đẹp, đó cũng chính là động lực làm cho Tịnh độ tông phát triển mạnh mẽ trong thời đại ngày nay.

Người chỉ ra tư tưởng mạt pháp và đề xuất pháp môn Tịnh độ sớm nhất là Đại sư Đạo Xước đời Đường ở Trung Quốc, Ngài đem giáo pháp của đức Phật chia làm 2 môn là Thánh đạo và Tịnh độ. Từ góc độ thời giáo tương ứng thì ngày nay đã trải qua hơn 500 năm đầu của thời kỳ mạt pháp, do vậy nên xả bỏ Thánh đạo môn (dựa vào tự lực đoạn hoặc chứng chân) chuyển hướng về Tịnh độ môn (dựa vào Phật lực đời nghiệp vãng sinh).

Nối tiếp tư tưởng đó là Đại sư Thiện Đạo, chính là người tập đại thành thuyết minh về “tha lực bản nguyện”. Đại sư nhận định rằng: “pháp môn Tịnh độ là pháp môn phương tiện đặc biệt được thiết lập nhằm giúp cho chúng sinh thời mạt pháp ngang vượt ba cõi, viên thành Phật đạo”. Chúng sinh bị chìm đắm, bỏ pháp môn này thì khó có thể ra khỏi đường hiểm sinh tử. Về sau trải qua các đời, các bậc tổ sư Tịnh độ như Đại sư Vĩnh Minh, Đại sư Liên Trì, Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Triệt Ngộ, Đại sư Ấn Quang... đều kế thừa và phát huy tư tưởng pháp giáo di hành đạo của thời kỳ mạt pháp mà khởi xướng pháp môn Tịnh độ, được đông đảo Tăng Ni Phật tử hưởng ứng cao độ.

Ngày nay xu hướng Phật giáo toàn cầu hoá ngày một phát triển sâu rộng, Tịnh độ tông cũng góp mặt và lưu dấu ấn khắp các nước trên thế giới, từ Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Việt Nam... cho đến các nước Âu Mỹ, các đoàn thể, hiệp hội, liên xã niệm Phật phát triển mạnh mẽ.

Hai là đặc tính của xã hội hiện đại và đặc điểm đơn giản thẳng tắt của pháp môn Tịnh độ tự nhiên thích ứng với nhau, điều đó chứng tỏ Tịnh độ tông vừa mang tính hiện đại vừa mang tính thời đại. Xã hội hiện đại là xã hội của khoa học kỹ thuật công nghệ cao và kinh tế thị trường, đã đem lại văn minh

vật chất cho xã hội loài người, thông tin của xã hội, tri thức của xã hội càng ngày càng tăng lên gấp bội.

Điều đó thúc bách con người hiện đại phải tăng tốc độ kỹ năng nhận thức, tiếp thụ các loại tri thức hiện đại để thích ứng và cải tạo thế giới bên ngoài. Trào lưu toàn cầu hoá, kinh tế thị trường đã làm thay đổi phương thức tư duy của toàn xã hội, đó là chủ nghĩa vật chất thực dụng, phân chia làm hai thái cực giàu nghèo một cách rõ rệt. Dân số ngày một tăng, tài nguyên thiên nhiên lại bị khai thác, phá hoại đến mức cạn kiệt càng khiến cho cuộc đấu tranh sinh tồn của xã hội loài người càng trở nên gay gắt...

Thực tế đó như một lời thách đố trong việc hoàng dương Phật pháp ở thời hiện đại. Cho nên ngày nay muốn tu hành thành tựu liễu sinh thoát tử quả thật là một điều hết sức khó khăn. Do đó các bậc cổ đức trong Phật giáo lựa chọn một loại pháp môn thích ứng và chuyển hoá xã hội hiện đại, chính nội hàm và đặc tính của Tịnh độ tông phù hợp với yêu cầu đó của xã hội hiện đại.

Giáo nghĩa và phương pháp tu trì của Tịnh độ tông hết sức phù hợp với cơ duyên của con người, xã hội ngày nay. Con người ngày nay sống và làm việc với nhịp độ cao, tính cạnh tranh quyết liệt, không có thời gian nhàn rỗi để tu tập Phật pháp, song phương thức tu tập của Tịnh độ tông lại rất phù hợp. Nếu hàng ngày không có nhiều thời gian nhàn rỗi thì chỉ cần dùng pháp môn thập niệm là được (chỉ cần 5 phút là đủ).

Các chủng loại, phương thức niệm Phật hết sức linh hoạt không cần phải có đạo tràng, pháp khí trợ giúp mà ở tất cả mọi nơi, mọi lúc, mọi hành vi, cử chỉ đi đứng nằm ngồi đều có thể niệm Phật được mà không hề trở ngại. Con người hiện đại ưa thích ngắn gọn đơn giản, nhanh chóng, Pháp môn niệm Phật cũng đầy đủ đặc tính đó.

Ví dụ bạn đang đối mặt với một vấn đề khó khăn mà phải bó tay, tâm lý rất hoang mang, lúc đó bạn hãy hít thở sâu rồi chú tâm niệm Phật một vài câu, tinh thần liền an định, lý trí sáng suốt để xử lý vấn đề. Nếu bạn gặp phải nghịch cảnh, khi tâm sân hận có thể phát khởi, bạn hãy chú tâm niệm Phật một vài câu thì lửa sân có thể dập tắt, tâm ý sẽ trở nên an lành nhẹ nhàng cho đến cả khi lâm chung, nếu dốc lòng niệm danh hiệu Phật A Di Đà 10 niệm hay thậm chí 1 niệm cũng có thể nhờ Phật A Di Đà tiếp dẫn vãng sinh cực lạc cứu kính thành Phật. Điều đó chứng tỏ pháp môn niệm Phật sinh Tịnh độ là pháp môn rất phù hợp với tâm lý tiêu dùng của xã hội hiện đại: “Không

rời Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chúng nhận Phật pháp vậy”.

Tịnh độ tông thể hiện được tinh thần tự do phóng khoáng của tư tưởng Phật giáo Đại thừa, điều đó càng thích hợp với sự tu hành của Phật tử tại gia; tức là ở nơi trần lao mà làm Phật sự, chuyển thế tục thành đạo tràng thanh tịnh, đem phương pháp niệm Phật vào trong mọi sinh hoạt đời thường nhằm thực hiện “niệm Phật sinh hoạt hoá, sinh hoạt niệm Phật hoá”. Như vậy có thể trở thành hạnh phúc mỹ mãn.

Trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử đi tham học với 53 vị Thiện tri thức, trong đó chỉ có 4 vị là người xuất gia, còn lại đều là cư sĩ tại gia đại diện cho các giới, các tầng lớp và làm mọi nghề nghiệp trong xã hội, điều đó chứng tỏ pháp thế gian không làm chướng ngại việc tu trì Phật pháp. Đặc tính giản dị và phóng khoáng của Tịnh độ tông rất phù hợp với tính chất của xã hội hiện nay.

Ngày nay khoa học kỹ thuật và văn minh vật chất phát triển với tốc độ cao, nó làm cho môi trường, hoàn cảnh, lối sống, đạo đức, nhân văn... xuống cấp trầm trọng. Đức Thích Ca đã từng huyền ký: “Sau khi ta nhập Niết Bàn, tới thời mạt pháp, kinh đạo dần dần tiêu diệt, nhân dân giả dối lừa gạt lẫn nhau, lại đua nhau làm các việc ác, bảy giờ năm thứ thiêu đốt, năm thứ khổ đau dần dần thịnh mãn”. Đoạn kinh này chính là tả thực xã hội ngày nay, muốn liễu sinh thoát tử, viên thành Phật đạo thì cần có pháp môn Tịnh độ.

---o0o---

02. Tịnh độ tông với hoàn cảnh sinh thái

Công nghiệp hoá và toàn cầu hoá đồng thời đem lại nền văn minh vật chất, đi theo nó là hoàn cảnh sinh thái môi trường ô nhiễm, xuống cấp nghiêm trọng. Đó là hậu quả do công nghiệp hoá đem lại mà nhân loại không lường trước được. Vấn đề đó đã trở nên nghiêm trọng, làm cho chính phủ các nước có sự quan tâm chú ý. Có nhà khoa học đã từng dự báo: Nếu như con người tiếp tục phá hoại hoàn cảnh sinh thái như tốc độ hiện nay thì 50 năm nữa sẽ không còn chỗ cho con người sinh sống trên trái đất này. Do đó một vấn đề hết sức nghiêm trọng đặt ra trước mắt mọi người đó là: “chúng ta chỉ có một trái đất này, chúng ta phải làm gì để chung sống hoà bình với trái đất này?”.

Muốn hoá giải nguy cơ hoàn cảnh sinh thái xuống cấp một cách hữu hiệu, cần phải chữa trị tận gốc rễ căn bệnh trầm kha của xã hội ngày nay. Phương diện này, giáo nghĩa Tịnh độ có thể vì con người ngày nay mà đề xuất phương pháp hữu ích:

Ý nghĩa văn hoá Tịnh độ chú trọng tịnh hoá thân tâm con người, lấy việc giảm thiểu sự tiêu phí vật chất sẽ đem lại sự tồn tại cho mạng sống, đem lại sự giải thoát tâm linh và tinh thần, cũng như hoàn thiện nhân cách đạo đức cho con người. Tại tiền đề “Mục tiêu cuộc sống” cảm quan hưởng thụ vật chất cần phải đạt đến sự điều tiết hợp lý.

Quan điểm giảm thiểu tiêu dùng vật chất, một mặt sẽ làm giảm bớt sự khần trương gấp gáp của cuộc sống, ngăn ngừa tội ác do tham dục phát động, mặt khác sẽ làm giảm bớt sự khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhờ đó thiên nhiên sẽ được bảo vệ, con người thiết lập được mối quan hệ sống hoà hợp với tự nhiên.

Đối với muôn mặt của tự nhiên vạn hữu, văn hoá Tịnh độ bảo đảm duy trì lòng từ bi bình đẳng. Chúng ta chẳng những không tàn hại tính mệnh của chúng để nuôi dưỡng bản thân mình, mà còn phải thiết lập mối quan hệ thân thiện cùng chung sống trong hoà bình với tự nhiên vạn vật.

Trong Phật giáo có 3 loại từ tâm: đó là sinh duyên từ, pháp duyên từ và vô duyên từ, đều cùng là đồng thể đại từ bi. Trong đó pháp duyên từ là chỉ cho vạn pháp cùng một thể tính mà chiêu cảm phát sinh từ tâm đối với khí thể gian (vạn pháp). Xem tất cả địa đại, thủy đại là thân trước của ta. “Tinh dữ vô tình đồng viên chủng trí” hay “nhất thiết chúng sinh giai cộng thành Phật đạo” đó là quan niệm tuyệt đãi viên dung của Tịnh độ tông. Quan niệm ấy với quan niệm “Thiên nhân hợp nhất” của Nho giáo hay quan niệm “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã đồng thể” của Đạo gia là tương ứng đồng nhất.

Với quan điểm chủ đạo đó, nền tảng sinh tồn tự thân của nhân loại là sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đồng thời phải có sự tái tạo các nguồn tài nguyên như trồng rừng, sử dụng hợp lý nguồn nước, bảo vệ các nguồn động thực vật quý hiếm... Còn đối với các nguồn tài nguyên không tái tạo được như khoáng sản, dầu mỏ, kim loại... thì phải hạn chế khai thác, sử dụng khi thật cần thiết và tăng cường chế tạo, sử dụng các vật liệu nhân tạo để thay thế.

Thông qua ý nghĩa “y báo chính báo không hai không khác” của Tịnh độ, chúng ta nhận thấy hoàn cảnh tự nhiên bên ngoài và hoàn cảnh xã hội nhân văn (y báo) với thân tâm con người (chính báo) là quy luật tương ứng của nhau. Tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm nhơ thì quốc độ ô nhiễm. Tâm niệm từ bi thanh tịnh thì chiêu cảm pháp giới của Phật, gió đức mưa hoa, đất bằng vàng ròng. Tâm niệm thiện về ngũ thường thế gian (nhân lễ nghĩa trí tín) thì chiêu cảm cõi nhân gian an lành hạnh phúc; một niệm dâm dục, sân hận phát khởi thì chiêu cảm cảnh giới địa ngục núi đao rừng kiếm, núi lửa vạc dầu...

---o0o---

03. Tịnh độ với hoà bình thế giới

Từ khi có nhân loại đến nay, con người trên trái đất luôn sống trong bóng đen của chiến tranh và sự sợ hãi. Trong 100 năm ngắn ngủi của thế kỷ 20, toàn thế giới đã xảy ra trên 300 cuộc chiến tranh lớn nhỏ khác nhau, ngay đầu thế kỷ 21 đã xảy ra hàng loạt cuộc chiến tranh xâm lược và khủng bố. Các loại vũ khí hiện đại có sức công phá và sát thương hàng loạt ngày càng phát triển.

Hiện nay trên thế giới số lượng vũ khí đạn dược hiện có đã gấp 5.000 lần với số vũ khí được sử dụng trong chiến tranh thế giới thứ hai, ngoài ra còn các loại vũ khí nguyên tử, vũ khí sinh học... có nguy cơ huỷ diệt cả thế giới. Đứng trước sự lựa chọn sinh tồn và huỷ diệt, các dân tộc, quốc gia yêu chuộng hoà bình trên thế giới đều hô hào ủng hộ lập trường “Hoà bình thế giới” mà đề xuất rất nhiều phương án để giảm trừ tai nạn tránh đi những cuộc chiến tranh. Có nhà chiến lược từng nói: “Nguyên tử có thể làm thay đổi toàn thế giới nhưng không thể làm thay đổi được phương thức tư duy của nhân loại, vì thế nhân loại phải hướng đến một thế giới không có tai nạn chiến tranh”.

Muốn hoá giải tai nạn chiến tranh, điều cốt yếu phải cải biến tư duy của nhân loại, đem phương thức tư duy của nhân loại mà trung tâm là tham dục, chiếm đoạt, thù địch và tự ngã ra khỏi đám bùn lầy đen tối đó. Đối với vấn đề này, văn hoá Tịnh độ tông có những biện pháp khả thi hữu hiệu.

Đức Thế Tôn thấu hiểu tận cùng nghiệp tính của chúng sinh cõi Sa Bà luôn bị tham sân si sai khiến, thúc bách mà tạo tác muôn vàn tội ác. Kẻ mạnh lấn lướt kẻ yếu, cạnh tranh chống đối lẫn nhau, tàn hại giết chóc, ăn nuốt lẫn nhau không biết làm việc thiện, về sau phải chịu tai ương hoạn nạn. Chúng sinh ở thế gian này khinh yếu sợ mạnh, chống đối hận thù hung tàn bạo

ngược... làm nhiều điều bất thiện. Chúng sinh ngu si một khi đã gieo xuống nhân ác, tự nhiên khó thoát khỏi khổ báo, khi sống gặp phải cảnh oan oan tương báo, lúc chết đi phải đọa vào ba nẻo ác địa ngục, ngã quỷ, súc sinh.

Luân chuyển trong đó, đời này kiếp khác, không biết đến lúc nào có thể thoát ra được. Đức Thế Tôn thấy vậy dùng tâm đại bi vô tận truyền trao Phật pháp muốn cho chúng sinh là khổ được vui, dạy con người ta lấy tâm từ bi, tâm bình đẳng, tâm công chính mà đãi nhân tiếp vật, lấy tâm khiêm tốn nhẫn nhục để xoa giải xung đột trên thế giới. Chúng sinh đồng một thể, mình và người không khác, lợi người chính là lợi mình, giết hại kẻ khác chính là giết mình.

Cho nên con người phải hiểu rõ lý nhân quả, bỏ ác làm lành như thế ắt được quả lành, lo gì thiên hạ không thái bình. Đúng như lời Phật dạy: “Những nơi Phật đến, làng mạc thành thị đều được thấm nhuần ơn giáo hoá, thiên hạ hoà thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa gió thuận thời, tai nạn dịch bệnh không phát sinh, nước thịnh dân an, các loại vũ khí không còn phải dùng đến, nhân dân sùng mộ đạo đức nhân nghĩa, chỉ chăm làm việc thiện, trong nước không có nạn trộm cắp, không có người bị oan uổng, mạnh không lấn lướt yếu, mọi người đều vui lòng toại ý.

Có thể thấy lý tưởng văn hoá Tịnh độ rất có lợi cho việc kiến tạo hoà bình thế giới, nó cũng phù hợp với lý tưởng “Dĩ hoà vi quý” của nhân dân ta. Chính phủ luôn lấy nguyên tắc hoà bình để đối ngoại và đối nội, nó thể hiện truyền thống văn hoá tinh thần của dân tộc Việt Nam ưa chuộng hoà bình. Lý tưởng hoà hợp, bình đẳng, từ bi nhẫn nhịn, bác ái của Tịnh độ tông chính là phương thuốc hữu hiệu để chữa trị cơ thể xã hội từng ngày đang bị các thế lực tà ác, cường quyền xâm nhiễm.

---o0o---

04. Tịnh độ tông với việc xây dựng đạo đức nhân văn

Đạo đức là yếu tố không thể thiếu được trong việc ổn định, duy trì và phát triển xã hội. Tình trạng đạo đức và trình độ văn minh của xã hội có quan hệ mật thiết với nhau. Xã hội phong kiến Việt Nam ảnh hưởng văn hoá tư tưởng nho giáo và Phật giáo nên chủ trương “dùng đức trị quốc”. Do đó đạo đức truyền thống của Việt Nam đã có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, cho đến nay những giá trị đạo đức truyền thống bị mai một thay vào đó là tình trạng đạo đức vô lối xuất hiện mà từ trước chưa hề có.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng xuống cấp về đạo đức có rất nhiều, nhưng điều căn bản nhất đó là: Con người ngày nay không tin nhân quả, thậm chí nhạo báng nhân quả, cho rằng thành thực chính là kẻ gốc, gian ác mới là tài cán, thông minh. Do loại tâm lý đó chi phối nên một bộ phận người trong xã hội không hề sợ, không hề kiêng kỵ bất cứ điều gì mà họ không dám làm. Tuy có bị pháp luật nghiêm cấm, trừng trị nhưng không hạn chế được bao nhiêu.

Thêm vào đó là nền kinh tế thị trường và văn minh vật chất là động cơ thúc đẩy tính tham dục và tự ngã của con người ngày càng tăng thịnh, nó từng ngày, từng giờ huỷ hoại, đe dọa con đê đạo đức vốn đã suy yếu. Trước sự thật đó khiến mọi người phải ý thức được rằng: Nếu không khôi phục được văn hoá đạo đức cho xã hội ngày nay, chẳng những quan hệ đến sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế của nước ta, mà còn liên quan đến sự thịnh suy, tồn vong của đất nước.

Sự hủ bại của tâm lý đạo đức làm đảo lộn những giá trị, tiêu chuẩn, quan niệm về nhân sinh, xã hội và các mối quan hệ. Để cải tiến được tình trạng đó, trước hết phải đề xướng tư tưởng “Thiện ác nhân quả báo ứng”. Trong kinh điển của Tịnh độ đã từng hiểu dụ: “Các loài chúng sinh ở thế gian không biết làm thiện, sau phải chịu tai ương hình phạt; có những kẻ nghèo cùng ăn xin, cô độc, câm, mù, ngọng, điếc, què quặt, điên cuồng... đều do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành. Lại có những người tôn quý, giàu sang hiền triết, trưởng giả, trí dũng, tài năng... đều do đời trước hiền lương, hiếu thuận, làm lành chứa đức mà có.

Sau khi đã chỉ rõ lý nhân quả đức Phật khuyên chúng sinh nên giữ giới làm lành. Hành giả Tịnh độ nên tu trì “Tịnh nghiệp tam phúc” đó là: Tu tập phúc báo thế gian gồm 4 nội dung: Hiếu dưỡng cha mẹ; tôn thờ thầy dạy; Từ tâm không giết hại; và tu mười thiện nghiệp. Những tội ác, những hành vi đạo đức đồi bại phần lớn không ngoài sát sinh, trộm cướp, dâm dật, lừa gạt nói dối. Nếu như có nhiều người thực hành ngũ giới, thập thiện, thì phong khí đạo đức xã hội sẽ được căn bản hoàn thiện.

Tiến thêm một bước là phát tâm Bồ đề, niệm Phật, tu đức thì xã hội chúng ta đã là Tịnh độ thế gian. Như vậy có thể thấy hiểu và tin nhân quả chính là cơ sở nền tảng căn bản không thể thiếu được để xây dựng đạo đức xã hội, đó cũng là cống hiến của Tịnh độ tông trong việc cải thiện nhân tâm thế đạo. Đại sư Ấn Quang từng chỉ dạy: “Nhân quả chính là nguyên tắc để các bậc thánh thế gian, xuất thế gian bình trị thiên hạ, là đại quyền để độ thoát chúng

sinh. Ngày nay nếu không lấy nhân quả làm nhiệm vụ cấp bách để cứu nước cứu dân, thì cái đạo đức, sự khôn khéo cao siêu của các vị chỉ là giả dối.

Những lời thông thiết xuất phát từ lòng từ bi vô lượng của chư Phật, chư tổ chính là kim chỉ nam cho chúng ta cứu vãn, khôi phục và làm rục rờ nền văn hoá đạo đức truyền thống của dân tộc.

Thích Tiến Đạt

---o0o---

HẾT